

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

# ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ

**MỤC LỤC**

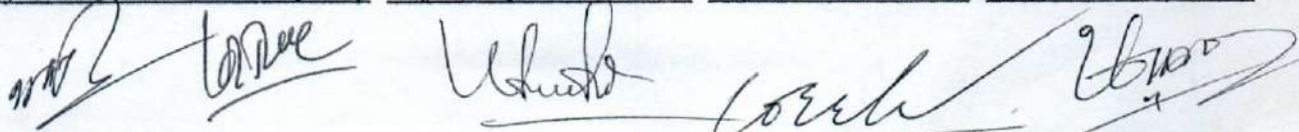
<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
PHẦN MỞ ĐẦU.....	3
Chương I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
<i>Mục 1 - THÀNH LẬP CÔNG TY.....</i>	<i>3</i>
Điều 1. Phạm vi và trách nhiệm.....	3
Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.....	3
Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh.....	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty.....	4
Điều 5. Người đại diện theo pháp luật.....	5
<i>Mục 2- VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ ĐÔNG - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU.....</i>	<i>5</i>
Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần.....	5
Điều 7. Cổ phiếu.....	7
Điều 8. Mua lại cổ phần.....	8
Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông.....	11
Chương II - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
<i>Mục 1 - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....</i>	<i>12</i>
Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	12
<i>Mục 2 - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</i>	<i>12</i>
Điều 13. Cổ đông của Công ty.....	12
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	14
Điều 16. Cổ đông sáng lập (tại thời điểm thay đổi điều lệ này).....	15
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.....	18
Điều 19. Các đại diện được uỷ quyền.....	19
Điều 20. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình và nội dung họp.....	20
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.....	23
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ.....	25
<i>Mục 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</i>	<i>25</i>
Điều 25. Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.....	28
<i>Mục 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC.....</i>	<i>29</i>
Điều 29. Tổng giám đốc.....	29
Điều 30. Phó Tổng giám đốc.....	29
Điều 31. Kế toán trưởng.....	30
Điều 32. Bộ máy giúp việc.....	30
Điều 33. Đơn vị trực thuộc.....	30
<i>Mục 5 - BAN KIỂM SOÁT.....</i>	<i>30</i>
Điều 34. Ban Kiểm Soát.....	30
Điều 35. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.....	30

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 1

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri    Cty CP Quasa Geruco    Cty CP Thiên Sinh    Ông Lê Văn Cường

Điều 36. Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát.....	31	
Điều 37. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	31	
<b>Mục 6 - NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN</b>		
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....</b>		32
Điều 38. Trách nhiệm căn trọng của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.....	32	
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột khác về quyền lợi.....	32	
Điều 40. Trách nhiệm và bồi thường.....	33	
<b>Mục 7 - CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỜNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THÀNH VIÊN.....</b>		34
<b>BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN</b>		
Điều 41. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.....	34	
Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan.....	34	
Điều 43. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35	
<b>Chương III- LAO ĐỘNG.....</b>		35
Điều 44. Tuyển dụng lao động.....	35	
Điều 45. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.....	35	
Điều 46. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty.....	35	
<b>Chương IV - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....</b>		36
Điều 47. Trả cổ tức.....	36	
Điều 48. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.....	37	
<b>Chương V - TÀI CHÍNH KẾ TOÁN.....</b>		37
Điều 49. Tài khoản ngân hàng.....	37	
Điều 50. Năm tài chính.....	37	
Điều 51. Trích lập các quỹ.....	37	
Điều 52. Hệ thống kế toán.....	37	
<b>Chương VI - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>		38
Điều 53. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	38	
Điều 54. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	38	
<b>Chương VII - KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>		38
Điều 55. Kiểm toán.....	38	
<b>Chương VIII - CON DẤU.....</b>		39
Điều 56. Con dấu.....	39	
<b>Chương IX - GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY.....</b>		39
Điều 57. Giải thể.....	39	
Điều 58. Phá sản Công ty.....	40	
<b>Chương X - NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC.....</b>		41
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41	
Điều 60. Sửa đổi, bổ sung điều lệ.....	41	
Điều 61. Ngày hiệu lực.....	41	
<b>CHỮ KÝ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>		42



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị (dưới đây gọi tắt là Công ty), là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty nêu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với quy định của pháp luật sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để mọi cổ đông trong Công ty thực hiện cho việc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được soạn thảo và thông qua bởi các cổ đông sáng lập tại Đại hội cổ đông sáng lập ngày 08 tháng 12 năm 2008, chỉnh sửa bổ sung năm 2012.

### Chương I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Mục 1 - THÀNH LẬP CÔNG TY

##### **Điều 1. Phạm vi và trách nhiệm.**

Mỗi cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

**Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.**

1. Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tên Công ty:

a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ**

b. Tên tiếng Anh: **QUANG TRI MICRO - ORGANIC FERTILISER JOINT - STOCK COMPANY.**

c. Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ.**

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là :

a. Địa chỉ: Khu công nghiệp Quán Ngang - xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, nước Việt Nam.

b. Điện thoại: 053.3609.785

c. Fax : 053.3630.104

d. E-mail:visinhquangtri@gmail.com

e. Website:.....

4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty theo nghị quyết của HĐQT mà pháp luật không cấm.

6. Ngoại trừ có quy định khác, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn bắt đầu kể từ ngày cấp giấy phép đăng ký kinh doanh.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 3

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

**Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh.**

1. Mục tiêu kinh doanh:

- a. Tối đa hoá các khoản lợi nhuận của Công ty.
- b. Tạo việc làm ổn định cho người lao động.
- c. Tăng lợi tức cho các cổ đông.
- d. Đóng góp cho ngân sách nhà nước.
- đ. Đẩy mạnh việc đầu tư phát triển Công ty theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Công ty kinh doanh những ngành nghề sau:

- a. Sản xuất kinh doanh phân bón vi sinh; bất hững mù các loại; sản xuất bao bì; sản xuất hàng may sẵn, trang phục; Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản; khai thác, thu gom và chế biến than bùn.
  - b. Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu: vật tư nông nghiệp; cao su giống, cao su nguyên liệu, cao su sơ chế.
  - c. Sản xuất và mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; máy móc thiết bị, phụ tùng khai khoáng, xây dựng.
  - d. Xuất khẩu lao động, tư vấn kỹ thuật chăm sóc cao su; Kinh doanh vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ khác. Kinh doanh xăng dầu.
  - e. Xây dựng các công trình : Giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện; sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
  - f. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ du lịch.
  - g. Trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp; Trồng cây cao su; cưa, xẻ và bào gỗ...
  - h. Gia công cơ khí, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị.
  - i. Bốc xếp hàng hoá đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác
- Công ty được mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi phạm vi hoạt động kinh doanh do HĐQT quyết định.

Công ty chỉ tiến hành kinh doanh những ngành, nghề có điều kiện sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

- a. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các mặt hoạt động trên các địa bàn kinh doanh theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- b. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho Công ty.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty.**

1. Quyền của Công ty:

- a. Tự chủ kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
- b. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 4

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

- c. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng về ký kết hợp đồng.
  - d. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
  - đ. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
  - e. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
  - g. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
  - h. Sở hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
  - i. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các thông tin, nguồn lực không được Pháp luật quy định.
  - k. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.
  - l. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
  - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Nghĩa vụ của Công ty:**
- a. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
  - b. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của Luật Kế toán.
  - c. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
  - d. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo hợp đồng lao động và quy định của pháp luật về bảo hiểm.
  - đ. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về sản phẩm hàng hoá, dịch vụ theo quy, tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
  - e. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về Công ty, tình hình tài chính của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
  - g. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.
  - h. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Người đại diện theo pháp luật :**

Là Tổng giám đốc (TGD) Công ty.

**Mục 2- VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ ĐÔNG - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU**

**Điều 6. Vốn điều lệ, Cổ phần.**

1. Vốn điều lệ của Công ty: **23.530.000.000 đồng** (Hai mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 5

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

Điều lệ Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị.

a. Vốn điều lệ của Công ty có thể được góp bằng tiền, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác, trong đó:

- Vốn bằng tiền là: **22.740.243.992 đồng** (Hai mươi hai tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng).

- Vốn bằng tài sản, vật tư thiết bị tại thời điểm góp vốn là: **789.756.008 đồng** (Bảy trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn tám đồng).

b. Thời hạn góp vốn: Các cổ đông sáng lập nộp vào tài khoản của Công ty cổ phần số vốn đã đăng ký.

c. Tăng, giảm vốn điều lệ:

- ĐHĐCĐ Công ty quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty nếu cần thiết thông qua việc: tích lũy lợi nhuận mà Công ty thu được, các cổ đông góp vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu, gọi thêm các cổ đông mới.

- Việc giảm vốn điều lệ Công ty do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở vốn còn lại của Công ty nhưng vẫn đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.

**2. Cổ phần:**

a. Số lượng cổ phần: **2.353.000 cổ phần** (Hai triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn cổ phần);

Trong đó:

- Cổ phần ưu đãi cổ tức: không có cổ phần ưu đãi cổ tức.

- Cổ phần ưu đãi hoàn lại: không có cổ phần ưu đãi hoàn lại

- Cổ phần ưu đãi biểu quyết: không có cổ phần ưu đãi biểu quyết

- Cổ phần phổ thông : **2.353.000 cổ phần** (Hai triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn cổ phần), được chia đều cho các cổ đông sáng lập tương ứng theo vốn góp của mỗi cổ đông.

b. Mệnh giá cổ phần **10.000 đồng/cổ phần**. (Mười ngàn đồng/cổ phần)

c. Chỉ có cổ đông sáng lập mới được nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi, cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

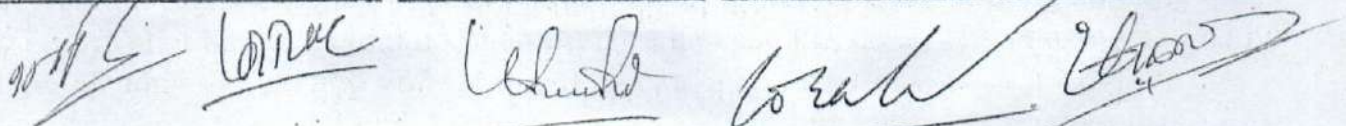
d. Công ty có thể phát hành trái phiếu có đảm bảo và không có đảm bảo, và khi có phê chuẩn của ĐHĐCĐ, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. HĐQT có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu.

đ. Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 6

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường



**Điều 7. Cổ phiếu.**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Mọi cổ đông có tên trong sổ đăng ký cổ đông đều có quyền được cấp miễn phí một chứng chỉ cổ phiếu nhất định. Chứng chỉ cổ phiếu này có thể ghi tên hoặc không ghi tên và phải có nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- đ. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên trên;
- e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.
- g. Chữ ký mẫu của Chủ tịch HĐQT hoặc của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.
- h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.
- i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị bằng văn bản của cổ đông đó, với điều kiện cổ đông đó phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty, (trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ kỳ báo cáo gần nhất của Công ty).

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tìm kiếm hết sức và nếu tìm lại được sẽ đem trả lại Công ty để tiêu hủy.

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên thông tin đại chúng về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

4. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp những chứng chỉ này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo hoặc các mục đích bất hợp pháp khác.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 7

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường



**Điều 8. Mua lại cổ phần.**

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết không đồng ý quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến HĐQT Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày ĐHCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại điểm này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a trên đây với giá thoả thuận trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong vòng mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHCĐ quyết định.

b. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c dưới đây. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

c. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 trên đây nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 8

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 trên đây được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.

c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

### **Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.**

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;

c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

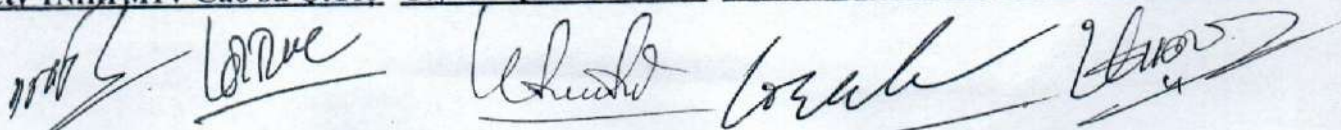
d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty quy định.

2. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

a. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của Tổng giám đốc. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký do Công ty phát hành.

c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.



d. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do HĐQT quản lý. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Khoản 2, Điều 10 Điều lệ này được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.

4. Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao đổi cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 10, Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của Cổ đông đó trong Công ty.

5. HĐQT ban hành quyết định kế hoạch mua bán cổ phần, cổ phiếu của Công ty bao gồm về số lượng, giá cả, thời điểm và phương thức mua bán cụ thể.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

7. Việc chào bán cổ phần riêng lẻ thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. HĐQT hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.

9. Trong trường hợp một số cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần của cổ đông đó:

- Người thừa kế duy nhất theo quy định của pháp luật.

- Nếu có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì những người này phải cử ra một người đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết những trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế.

Những quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần.**

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì HĐQT sẽ thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất sẽ được lũy kế trên tài khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này cho Công ty.

**Chữ ký của Cổ đông sáng lập**

Trang 10

**Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri   Cty CP Quasa Geruco   Cty CP Thiên Sinh   Ông Lê Văn Cường**

2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán; phải nêu rõ ràng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Một Cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác hoặc theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp. Nếu cần, HĐQT có thể uỷ quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay bằng đồng kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng) theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và HĐQT có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi, nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông.**

1. Công ty sẽ lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông làm bằng văn bản và song song với việc làm cả bằng tập dữ liệu điện tử. Sổ cổ đông do một nhân viên chuyên trách phòng kế toán quản lý.

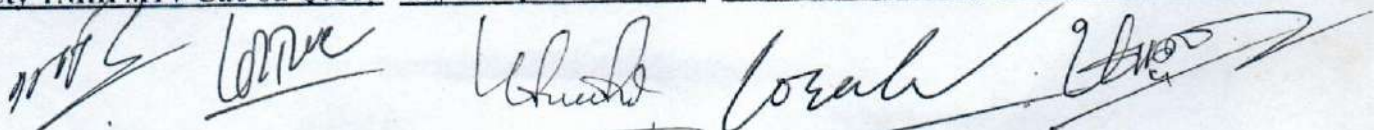
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 11

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường



đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký; bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký; bù trừ và thanh toán chứng khoán.

4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

## **Chương II - CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Mục 1 - CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý.**

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Chủ tịch hội đồng quản trị;
4. Ban Kiểm soát;
5. Ban Tổng giám đốc.

### **Mục 2 - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 13. Cổ đông của Công ty.**

Cổ đông của Công ty bao gồm:

1. Cổ đông sáng lập là các cổ đông được liệt kê tại Điều 16 dưới đây hoặc người nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Cổ đông phổ thông là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông.
3. Cổ đông ưu đãi là cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi bao gồm: cổ đông ưu đãi biểu quyết, cổ đông ưu đãi cổ tức, cổ đông ưu đãi hoàn lại và cổ đông ưu đãi khác theo quy định của ĐHCĐ trong từng thời kỳ.

#### **Điều 14. Quyền của cổ đông.**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

- a. Tham dự và phát biểu trong các ĐHCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHCĐ.
- c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.
- d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 và Khoản 5 Điều 84 của Luật doanh nghiệp.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 12

Cty TNHH MTV Cao su Q. Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chép Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty.

h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (không bắt buộc với các cổ đông sáng lập) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do ĐHĐCĐ quyết định có các quyền sau đây:

a. Ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát (nếu có) theo quy định như sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.

- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

b. Xem xét, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.

c. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

- HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

- Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 6 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

- Các trường hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, sổ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, sổ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 13

Cty TNHH MTV Cao su Q. Tri Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.**

1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và TGD phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

3. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

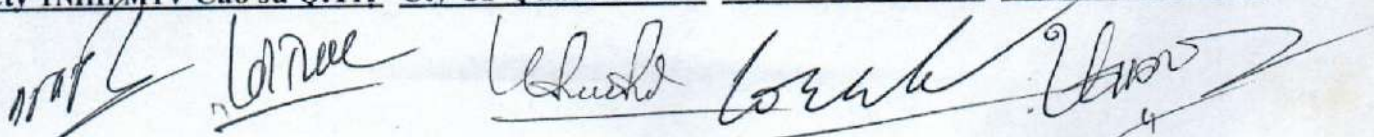
4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.



**Điều 16. Cổ đông sáng lập (tại thời điểm thay đổi điều lệ này)**

**1. Cổ đông sáng lập của Công ty:**

**a. Thông tin cổ đông:**

Số TT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân)	Quốc tịch	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc CNĐKKD đối với DN, hoặc QĐ thành lập đối với tổ chức		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức
				Số	Ngày, nơi cấp	
1	2	3	5	6	7	8
1	<b>Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị</b>			ĐKKD số 3200094610	Ngày 01/6/2010, Sở KH&ĐT Quảng Trị	264 Hùng Vương, Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
	Người đại diện 1: Ông Hoàng Văn Quang		VN			
	Người đại diện 2: Ông Lê Tiến		VN			
2	<b>Công ty CP Quasa Geruco</b>			ĐKKD số 3003000089	Ngày 01/9/2006 Sở KH&ĐT Quảng Trị	Bản Vân Hồng Khâm, huyện Mùong Phin, tỉnh Savanakheth, nước Cộng Hoà dân chủ nhân dân Lào
	Người đại diện : Ông Mai Văn Tý		VN	CMND số: 190999577	Công an Quảng Trị cấp ngày 30/6/2004	TT Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
3	<b>Công ty CP Thiên Sinh</b>			ĐKKD số 4603000243	Ngày 12/12/2006 sở KH&ĐT Bình Dương	Áp 3, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
	Người đại diện : Ông Phạm Công Lê Luận		VN	CMND số: 024183328	Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2003	P10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
4	<b>Ông Lê Văn Cường</b>	02/7/1965	VN	CMND số 191005591	Công an Quảng Trị cấp ngày 18/5/2004	Gio Châu, Gio Linh, Quảng Trị

**Chữ ký của Cổ đông sáng lập**

Trang 15

**Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri    Cty CP Quasa Geruco    Cty CP Thiên Sinh    Ông Lê Văn Cường**

*(Handwritten signatures of the four shareholders)*



b) Cơ cấu vốn của cổ đông sáng lập: Tại thời điểm thay đổi Điều lệ này số vốn của các cổ đông sáng lập như sau:

Tên cổ đông sáng lập	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu, hoặc giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp	Vốn góp						Chữ ký của cổ đông sáng lập		
		Tổng số cổ phần		Số hữu vốn	Cổ phần ưu đãi		Cổ phần phổ thông		Thời điểm góp vốn	
		Số lượng 1.000 CP	Giá trị 1 triệu đồng		Số lượng 1.000 CP	Giá trị 1 triệu đồng	Số lượng			Giá trị 1 triệu đồng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
<b>Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị</b>	ĐKKD số 3200094610 ngày 01/6/2010 Sở KH&ĐT Quảng Trị	1.200	12.000	Pháp nhân	1.200	12.000			Năm 2009-2010	
<b>Công ty CP Quasa Geruco</b>	ĐKKD số 3003000089 ngày 01/9/2006 Sở KHĐT Q.Trị	500	5.000	Pháp nhân	500	5.000			Năm 2009-2010	
<b>Công ty CP Thiên sinh</b>	ĐKKD số 4603000243 Ngày 12/12/2006 sở KHĐT Bình Dương	260	2.600	Pháp nhân	260	2.600			Năm 2009-2010	
<b>Ông Lê Văn Cường</b>	CMND số 191005591 Công an Quảng Trị cấp ngày 18/5/2004	393	3.930	Cá nhân	393	3.930			Năm 2009-2010	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.353</b>	<b>23.530</b>		<b>2.353</b>	<b>23.530</b>				

Chữ ký của Cổ đông sáng lập Trang  
 Cty TNHH MTV Cao su Q.Trị Cty CP Quasa Geruco Cty CP Thiên Sinh Ông Lê Văn Cường

2. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần sẽ không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

3. Sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của CD sáng lập đều được bãi bỏ.

### **Điều 17. Đại hội đồng cổ đông**

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên :

a. ĐHĐCĐ họp thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp không thể thực hiện được trong thời hạn trên thì HĐQT sẽ đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

b. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Báo cáo tài chính hàng năm.
- Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc.
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Đại hội đồng cổ đông bất thường:

HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 - Điều 79 của Luật doanh nghiệp.
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về Điều lệ này.

4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d, Khoản 3 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập ĐHĐCĐ như quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

5. Trường hợp HĐQT không triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 17

Cty TNHH MTV Cao su Q. Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

6. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 5 của Điều lệ này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

7. ĐHĐCĐ được tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do người triệu tập họp quyết định.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm các chi phí chi tiêu cá nhân của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.**

1. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty. Quyết định việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c. Quyết định số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
- đ. Quyết định lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- g. Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- i. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- k. Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- l. Quyết định tổ chức lại, giải thể, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
- m. Quyết định việc Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Tổng giám đốc.
- n. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.
- o. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các văn bản nội bộ khác của Công ty.

2. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

- a. Các hợp đồng mà cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

3. ĐHĐCĐ phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 18

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri

Cty CP Ouasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Điều 19. Các đại diện được uỷ quyền.**

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông.
- b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty.
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền.
- d. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện.
- đ. Thời hạn đại diện theo uỷ quyền.
- e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

2. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại Khoản 1 trên đây thì uỷ quyền người khác dự họp ĐHĐCĐ.

3. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải thành lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

b. Người uỷ quyền đã chấm dứt việc uỷ quyền.

5. Quy định tại Khoản 3 Điều này không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này chậm nhất 24 giờ trước khi khai mạc cuộc họp của ĐHĐCĐ.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp ĐHĐCĐ thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập


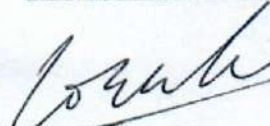
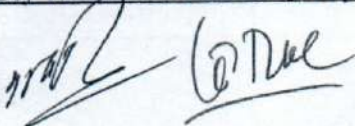
Trang 19

Ctv TNHH-MTV Cao su Q.Tri

Ctv CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường



**Điều 20. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình và nội dung họp.**

**1. Chương trình và nội dung họp:**

a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điểm b khoản này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Trường hợp khác do ĐHĐCĐ quyết định trong từng thời kỳ.

d. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm b, khoản này và dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm c khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

đ. Đối với từng vấn đề chương trình họp, HĐQT chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

**2. Mời họp ĐHĐCĐ :**

a. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ thường trú của cổ đông.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.

b. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

c. Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

**3. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ:**

a. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a khoản này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 20

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b khoản này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ :

a. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp ĐHĐCĐ cho đến khi đảm bảo việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

b. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định như sau:

- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

- ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu không quá 3 người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

c. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

d. Chủ tọa và thư ký họp ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

đ. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

e. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

g. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 21

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

h. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

i. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều h khoản này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ :

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- b. Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được quyết định thông qua.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.

b. Mục đích lấy ý kiến.

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 23

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường



- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
  - đ. Các quyết định đã được thông qua.
  - e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, TGD và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
  - 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  - 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

- 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
    - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ.
    - c. Chương trình và nội dung cuộc họp.
    - d. Chủ tọa và thư ký.
    - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
    - g. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
    - h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
    - i. Các quyết định đã được thông qua.
    - k. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký..
- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ có giá trị chính.
- 2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 24

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ.**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định, nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

**Mục 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 25. Hội đồng quản trị.**

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT:

a. HĐQT tại thời điểm sửa đổi điều lệ gồm có : 05 thành viên.

b. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

+ Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị : 02 thành viên

+ Công ty CP Quasa Geruco : 01 thành viên

+ Công ty CP Thiên Sinh : 01 thành viên

+ Ông Lê Văn Cường : 01 thành viên

Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm.

c. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

d. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

3. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 25

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp.

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định tại điều lệ này.

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.

h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện ...của Công ty; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; duyệt và ban hành các quy chế làm việc, quy chế quản lý, tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ, vv...

i. Giám sát chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định.

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ.

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

p. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và Điều lệ này.

4. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống mạng trực tuyến. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. HĐQT bầu một người trong số họ làm Chủ tịch HĐQT. việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc do ĐHĐCĐ quyết định.

2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 26

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
  - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT.
  - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT.
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
  - đ. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ.
  - e. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán.

### **Điều 27. Cuộc họp Hội đồng quản trị.**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác do Chủ tịch HĐQT quyết định.

3. Cuộc họp định kỳ của Chủ tịch HĐQT do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát.
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc.
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên HĐQT.
- d. Các trường hợp khác do HĐQT quyết định trong từng thời kỳ.

Đề nghị phải được thành lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 27

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và TGD như đối với thành viên HĐQT.

Thành viên BKS, TGD không phải là thành viên HĐQT, có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Thành viên HĐQT không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên HĐQT dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

9. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

10. Biên bản họp HĐQT.

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

- Mục đích, chương trình và nội dung họp.

- Thời gian, địa điểm họp.

- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Các quyết định đã được thông qua.

- Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ có giá trị chính.

### **Điều 28. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu TGD, Phó TGD, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 28

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Mục 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

**Điều 29. Tổng giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. TGD không được đồng thời làm Giám đốc của doanh nghiệp khác. Giúp việc cho TGD có Phó TGD do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của TGD

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy chế quản lý của Công ty do HĐQT thông qua.

b. Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.

c. Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

e. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

g. Tuyển dụng lao động.

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

i. Đại diện cho Công ty trong việc khởi kiện, giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động;

k. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này và quyết định của HĐQT.

6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định, quy chế của HĐQT. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

**Điều 30. Phó Tổng giám đốc.**

1. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho TGD, do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc không quá 05 năm;

2. Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Giúp việc Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; Chấp hành các quyết định của HĐQT.

b. Thực hiện các nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trong thời gian Tổng Giám đốc vắng mặt theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc.

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác do TGD phân công trong từng thời kỳ.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 29

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Điều 31. Kế toán trưởng.**

1. Kế toán trưởng (KTT) là người giúp TGD chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật. KTT có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành. Chấp hành các quyết định của HĐQT.

2. KTT do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

**Điều 32. Bộ máy giúp việc.**

Bộ máy giúp việc có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành công việc của Công ty, thực hiện chức năng quản lý nghiệp vụ theo phân cấp của Tổng giám đốc.

**Điều 33. Đơn vị trực thuộc.**

1. Công ty có thể thành lập bao gồm nhưng không giới hạn công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với nghị quyết của HĐQT và quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và các vấn đề khác liên quan đến các đơn vị trực thuộc của Công ty do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động các đơn vị trực thuộc của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Mục 5 - BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 34. Ban Kiểm Soát.**

1. Ban kiểm soát có từ ba đến năm thành viên. Số lượng cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 35. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 30

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

của ĐHCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 13 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của ĐHCĐ.

9. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ.

### **Điều 36. Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát.**

1. Chỉ đạo BKS thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ này.
2. Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Chủ tịch Ban kiểm soát.
3. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHCĐ.

### **Điều 37. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.**

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.
4. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 31

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường



**Mục 6 - NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**Điều 38. Trách nhiệm cần trọng của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.**

Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT một cách trung thực theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột khác về quyền lợi.**

1. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân, các giao dịch hoặc cá nhân khác. những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

4. Một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ không bị vô hiệu hoá chỉ vì những mối liên hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên HĐQT đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc HĐQT hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty trở xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 32

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

có quyền biểu quyết về vấn đề đó; các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về những vấn đề đó bằng cách bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc hội đồng hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

5. Không một thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, một nhân viên quản lý hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

#### **Điều 40. Trách nhiệm và bồi thường.**

##### **1. Trách nhiệm :**

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

##### **2. Bồi thường :**

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện nay thuộc quyền khởi xướng của Công ty). Nếu người đó đã và đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty (hay công ty con của Công ty) hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty, đối tác, liên doanh tính khác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 33

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Mục 7 - CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO,  
TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ  
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 41. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.**

1. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác được hưởng thù lao, tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây :

a. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên ;

b. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.

3. Thù lao của thành viên HĐQT và tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan.**

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty bao gồm :

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải được thông báo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, TGD có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 34

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

4. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân, hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

**Điều 43. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.**

Thù lao và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

**Chương III- LAO ĐỘNG**

**Điều 44. Tuyển dụng lao động.**

Tất cả lao động làm việc tại Công ty đều phải do Công ty tuyển chọn và sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 45. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.**

1. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động được đảm bảo bằng hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động và TGD, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Những người làm việc tại Công ty phải tuân thủ nội quy lao động do Công ty ban hành.

**Điều 46. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong Công ty.**

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam tại Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật; các quy định của tổ chức mình

Người lao động trong Công ty có quyền lập ra tổ chức công đoàn đại diện cho quyền lợi của mình và các đoàn thể khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức mình không trái với quy định của pháp luật.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 35

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Chương IV - PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

**Điều 47. Trả cổ tức.**

1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chia trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi phí trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.

3. HĐQT phải lập danh sách cổ đông được nhận lợi tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi tên Công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.

4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

5. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

6. HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

7. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

8. HĐQT thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày hoạt động khoá sổ kinh doanh của Công ty mà theo đó những người

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 36

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể có cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện, điều này không ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

**Điều 48. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.**

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 48 Điều lệ này và Điều 93 của Luật Doanh nghiệp thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn toàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

**Chương V - TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**Điều 49. Tài khoản ngân hàng.**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận khác của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật nếu cần thiết.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tại Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 50. Năm tài chính.**

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.

**Điều 51. Trích lập các quỹ.**

Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật và do ĐHCĐ Công ty quyết định tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tỷ lệ trích lập các quỹ cụ thể do ĐHCĐ quyết định.

**Điều 52. Hệ thống kế toán.**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**Chữ ký của Cổ đông sáng lập**

**Trang 37**

**Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri**

**Cty CP Quasa Geruco**

**C.ty CP Thiên sinh**

**Ông Lê Văn Cường**

## **Chương VI - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 53. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.**

1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo kế toán hàng năm phải bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công ty là một công ty mẹ thì ngoài báo cáo kế toán hàng năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con của nó vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.

4. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các cổ đông và phải được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Nếu Công ty có một trang tin điện tử trên mạng Internet thì các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý, sáu tháng của Công ty phải được đưa lên trang tin điện tử của Công ty.

5. Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong thời giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 54. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.

## **Chương VII - KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 55. Kiểm toán.**

1. Tại ĐHĐCĐ hàng năm, một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết sẽ được chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 38

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện và kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHCĐ mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **Chương VIII - CON DẤU**

#### **Điều 56. Con dấu.**

1. HĐQT sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, TGD sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương IX - GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 57. Giải thể.**

1. Các trường hợp và điều kiện giải thể của Công ty:

a. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây :

- Theo quyết định của ĐHCĐ.

- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục.

- Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

b. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Thủ tục giải thể Công ty :

Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau đây :

a. Thông qua quyết định giải thể Công ty. Quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

- Lý do giải thể

- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.

**Chữ ký của Cổ đông sáng lập**

**Trang 39**

**Cty TNHH MTY Cao su O.Tri**

**Cty CP Quasa Geruco**

**C.ty CP Thiên sinh**

**Ông Lê Văn Cường**



- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

- Họ, tên, chữ ký của Tổng giám đốc.

b. ĐHĐCĐ quyết định việc HĐQT trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản của Công ty hoặc thành lập ban thanh lý để thực hiện việc thanh lý tài sản của Công ty.

c. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong Công ty đồng thời phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

Quyết định giải thể Công ty phải được đăng ký ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp nếu pháp luật có yêu cầu.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

d. Các khoản nợ của Công ty được thanh toán theo thứ tự sau đây :

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

- Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty, phần còn lại thuộc các cổ đông và được phân chia theo tỷ lệ cổ phần mà họ nắm giữ.

đ. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty, Tổng giám đốc phải gửi hồ sơ giải thể Công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh để tiến hành thủ tục xoá tên Công ty trong sổ đăng ký kinh doanh.

e. Trường hợp Công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại điều này.

3. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể :

Kể từ khi có quyết định giải thể Công ty, nghiêm cấm Công ty, người quản lý Công ty thực hiện theo các hoạt động sau đây :

a. Cất giấu, tẩu tán tài sản.

b. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;

c. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp.

d. Ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện giải thể doanh nghiệp;

đ. Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản;

e. Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;

g. Huy động vốn dưới mọi hình thức khác.

### **Điều 58. Phá sản Công ty.**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 40

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường

**Chương X - NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.**

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ điều lệ hay từ bất cứ quyền và nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Một cổ đông hay các cổ đông với Công ty;

b. Một cổ đông hay các cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người quản lý khác, thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một văn phòng luật sư chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp .

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

**Điều 60. Sửa đổi, bổ sung điều lệ.**

1. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 61. Ngày hiệu lực.**

1. Điều lệ sửa đổi này gồm 10 chương, 61 điều in trên 41 trang giấy trắng khổ A4 đã được Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty nhất trí thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2012 tại văn phòng Công ty CP Phân vi sinh Quảng Trị và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi).

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 2/3 tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

5. Điều lệ này được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý ngang nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 03 bản lưu trữ tại trụ sở Công ty, 05 bản giao cho 05 ủy viên HĐQT, 01 bản giao Ban kiểm soát./.

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

Trang 41

Cty TNHH MTV Cao su O.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

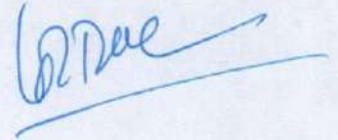
Ông Lê Văn Cường

**CHỮ KÝ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ.**

1/ Cổ đông sáng lập thứ nhất : **CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ**



**Ông Hoàng Văn Quang**



**Ông Lê Tiên**

2/ Cổ đông sáng lập thứ hai :

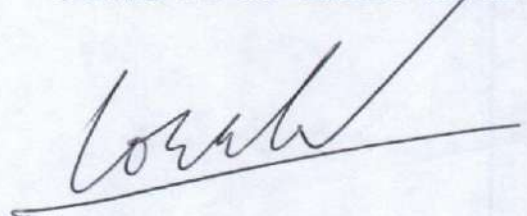
**CÔNG TY CP QUASA GERUCO**



**Ông Mai Văn Tý**

3/ Cổ đông sáng lập thứ ba :

**CÔNG TY CP THIÊN SINH**



**Ông Phạm Công Lê Luận**

4/ Cổ đông sáng lập thứ tư :



**Ông Lê Văn Cường**

Chữ ký của Cổ đông sáng lập

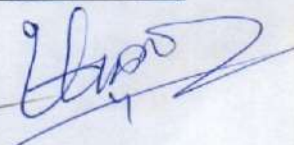
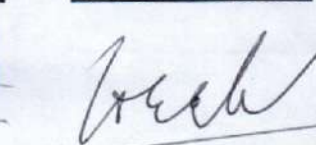
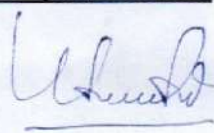
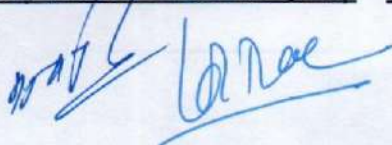
Trang 42

Cty TNHH MTV Cao su Q.Tri

Cty CP Quasa Geruco

C.ty CP Thiên sinh

Ông Lê Văn Cường



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CP PHÂN VI SINH QUẢNG TRỊ

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương đối với doanh nghiệp; QĐ thành lập đối với tổ chức	Vốn góp										Ghi chú		
									Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Sáng lập			Phổ thông			Thời điểm góp vốn		Chữ ký của cổ đông sáng lập	
									Số lượng (1000 CP)	Giá trị (tỷ đồng)		Số lượng (1000 CP)	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				
																					(10)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị						264 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	ĐKKD số 3200094610 do Sở KH&ĐT Quảng Trị cấp ngày 01/06/2010	1.200	12,0	51,00	1.200	12,00								
2	Công ty CP Quasa Geruco						Bản Văn Hồng Khâm, huyện Mường Phìn, nước Lào	ĐKKD số 3003000089 do Sở KH&ĐT Quảng Trị cấp ngày 01/09/2006	500	5,0	21,25	500	5,00								
3	Công ty CP Thiên Sinh						Áp 3, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	ĐKKD số 4603000243 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2006	260	2,60	11,05	260	2,60								
4	Ông Lê Văn Cường	02/07/1965	Nam	VN	Kinh	Gio Châu, Gio Linh, Quảng Trị		CMND Số: 191005591 do CA Q. Trị cấp ngày 18/05/2004	393	3,93	16,70	393	3,93								
	TỔNG CỘNG								2.353	23,53	100	2.353	23,53								

Đông Hà, ngày...tháng...năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY